



Phụ lục II.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, MẪU HỒ SƠ, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

1. Bước 1: Xây dựng dự án/phương án (gọi chung là dự án)

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ cộng đồng thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị hoặc thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách, có đủ điều kiện tham gia dự án.

Đại diện cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã/cơ quan được giao vốn (nếu vốn được giao cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh hoặc Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư) nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

Tổ chức họp cộng đồng dân cư lấy ý kiến về nội dung dự án và lập danh sách đối tượng tham gia dự án. Chủ đầu tư/UBND cấp xã phân công cán bộ chuyên môn tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cộng đồng trong lập hồ sơ dự án.

Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án cộng đồng bao gồm: Đơn đề nghị; biên bản họp dân; dự án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng (viết tắt dự án cộng đồng).

2. Bước 2: Thẩm định dự án

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề nghị dự án cộng đồng đến UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để trình UBND cấp huyện/sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được phân bổ vốn) thẩm định.

Thành phần hồ sơ đề xuất: Tờ trình của UBND xã; biên bản họp dân; dự án cộng đồng.

UBND cấp huyện/sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được phân bổ vốn) thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án cộng đồng và quyết định đơn vị/bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định theo quy định và theo thẩm quyền được giao.

Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện/sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được phân bổ vốn) phải tổ chức họp thẩm định dự án cộng đồng.

Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định sau đây: Đáp ứng các điều kiện về hồ sơ, thủ tục và đáp ứng các điều kiện hỗ trợ cộng đồng theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); sự cần thiết thực

hiện dự án sản xuất, dịch vụ cộng đồng; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước và các nội dung cần thiết khác (như các nguồn kinh phí thực hiện dự án, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng, thời gian thực hiện dự án, nội dung, mức hỗ trợ, quay vòng...).

3. Bước 3: Phê duyệt dự án

Tiêu chí lựa chọn dự án: Dự án thuộc nội dung hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội hoặc phù hợp với định hướng cơ cấu các ngành kinh tế của địa phương, nhất là cơ cấu lại ngành nông nghiệp; nằm trong danh mục dự án phát triển sản xuất giai đoạn 2022-2025 theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền; đảm bảo đối tượng, đối tượng ưu tiên theo quy định của từng chương trình mục tiêu quốc gia; khả năng huy động nguồn kinh phí ngân sách và ngoài ngân sách để thực hiện theo dự án đã đề ra.

Căn cứ ý kiến thẩm định và tiêu chí lựa chọn dự án, Chủ tịch UBND cấp huyện (hoặc Thủ trưởng Phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch UBND cấp xã nếu được Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền)/Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được phân bổ vốn) quyết định phê duyệt dự án do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định phê duyệt dự án cộng đồng gồm: Tên dự án cộng đồng; đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); hình thức, mức quay vòng; giải pháp tài chính xử lý các rủi ro; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết.

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện/Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được giao vốn) quyết định phê duyệt dự án cộng đồng; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho UBND cấp xã, cộng đồng dân cư để biết hoàn thiện lại hoặc không thực hiện dự án.

UBND cấp huyện/Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được giao vốn) chỉ đạo bộ phận, cơ quan chức năng tham khảo, xác định giá (hoặc thuê tư vấn thẩm định giá) để quyết định đơn giá hỗ trợ khi phê duyệt dự án, đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm phê duyệt và phù hợp với phạm vi dự toán được cấp có thẩm

quyền giao, không để thất thoát, lãng phí nguồn vốn hỗ trợ. Đối với mua sắm trong dân thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

4. Bước 4: Tổ chức thực hiện

Căn cứ quyết định phê duyệt dự án cộng đồng của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư triển khai thực hiện dự án; tổ chức mua sắm vật tư, trang thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi theo phương án mua sắm được duyệt; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án cộng đồng theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Bước 5: Nghiệm thu, đánh giá kết quả, thanh lý hợp đồng

Sau thời gian thực hiện dự án theo tiến độ, thời gian được phê duyệt tại dự án cộng đồng, chủ đầu tư và đại diện cộng đồng dân cư tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả, hiệu quả dự án và thanh lý hợp đồng theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện dự án cho cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và cấp trên theo quy định.

II. MẪU HỒ SƠ DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG

1. Mẫu số 10: Mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ dự án/phương án cộng đồng
2. Mẫu số 11: Mẫu Biên bản họp dân
3. Mẫu số 12: Mẫu Dự án/phương án cộng đồng
4. Mẫu số 13: Mẫu Biên bản họp Tổ thẩm định
5. Mẫu số 14: Mẫu Báo cáo thẩm định
6. Mẫu số 15: Mẫu Quyết định phê duyệt dự án/phương án cộng đồng
7. Mẫu số 16: Mẫu Hợp đồng thực hiện dự án/phương án cộng đồng.
8. Mẫu số 17: Mẫu Biên bản nghiệm thu.

Mẫu số 10**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**V/v hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

Kính gửi: UBND xã(hoặc UBND cấp huyện/sở, ngành)

Cộng đồng dân cư:.....

Người đại diện:

Chức vụ:.....

CCCD:..... ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax: Email:

Căn cứ chính sách (Cộng đồng dân cư) đề nghị (tên cơ quan được giao phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng).

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Địa bàn thực hiện:
2. Đối tượng tham gia:
3. Quy mô:
4. Thời gian thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung hỗ trợ chi tiết (nêu cụ thể từng nội dung đề nghị nhà nước hỗ trợ)
 2. Tổng vốn, kinh phí dự kiến đề nghị hỗ trợ:.....
- Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm)

III. CAM KẾT: (Cộng đồng dân cư) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ đối ứng quy định từ các bên tham gia theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Đảm bảo thực hiện thu hồi vốn quay vòng theo quy định.
5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (danh mục tài liệu có liên quan gửi kèm, nếu có)**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày tháng năm....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự họp

- a) Chủ trì cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- b) Thư ký cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh);
- c) Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia....., trong đó có các thành phần của đại diện cộng đồng dân cư, người dân tham gia).

2. Nội dung cuộc họp

- a) Thống nhất cử đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).
- b) Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ...;
- c) Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án;
- d) Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia)

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các cơ quan khác

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các hộ dân

(Ký, ghi rõ họ tên)

Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng

TT	Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện (HN, HCN, HMTN, khác)...	Lao động trong độ tuổi (Người)	Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ)	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ
1								
...								

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm
DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG
Tên dự án/phương án:.....

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN (gọi chung dự án)*(nêu các căn cứ có liên quan)***II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Số CMND hoặc CCCD:.....

Điện thoại: Fax: Email:

2. Địa bàn thực hiện:.....**3. Đối tượng tham gia**

Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....
 (kèm theo danh sách)

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn).

4. Mục tiêu dự án

a) Mục tiêu chung: Nêu rõ

b) Mục tiêu cụ thể: Nêu rõ

5. Thời gian triển khai thực hiện dự án:**III. CÁC NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG****1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án) và trách nhiệm các bên theo từng nội dung hoạt động**

a) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình bồi dưỡng, tập huấn...):

b) Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ,...):

c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm:

d) Tham quan học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao:

đ) Các hoạt động khác có liên quan dự án.....

e) Xây dựng, quản lý dự án:

(nêu rõ từng nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động)

2. Kinh phí thực hiện dự án, tiến độ cấp phát

a) Kinh phí thực hiện dự án

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Trong đó			
						NSNN			Đối ứng của dân
						Trung ương	Tỉnh	Huyện, Xã	
I	Hỗ trợ giống, vật tư								
1	Hỗ trợ giống								
-	Trồng trọt								
-	Chăn nuôi								
-	Lâm nghiệp								
-	Thủy sản								
-	Nấm								
-									
2	Hỗ trợ vật tư (thức ăn, thuốc, phân bón, chế phẩm sinh học...)								
-									
II	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường								
1	Tập huấn về chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật								
-	Tập huấn truy xuất nguồn gốc....								

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Trong đó			
						NSNN			Đối ứng của dân
						Trung ương	Tỉnh	Huyện, Xã	
-	Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên								
-									
III	Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ								
	<i>Nêu rõ nội dung hỗ trợ</i>								
IV	Hỗ trợ vật tư làm nhà xưởng sản xuất, nhà kính, nhà lưới; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm; công cụ, dụng cụ sản xuất								
	<i>Nêu rõ nội dung hỗ trợ</i>								
V	Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ								
	<i>Nêu rõ nội dung hỗ trợ</i>								
VI	Hỗ trợ chi phí kiểm nghiệm/phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tư vấn lập hồ sơ công bố sản phẩm								
	<i>Nêu rõ nội dung hỗ trợ</i>								

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Trong đó			
						NSNN			Đổi ứng của dân
						Trung ương	Tỉnh	Huyện, Xã	
VII	Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả								
VII I	Hỗ trợ tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh								
IX	Quản lý dự án								
	Tổng cộng								

(Tùy điều kiện của dự án, các đơn vị, địa phương căn cứ các nội dung, mức hỗ trợ để xây dựng các nội dung, hoạt động dự án cho phù hợp).

b) Tiến độ cấp phát, thanh toán: ghi cụ thể theo từng quý, năm, trong đó cần nêu rõ kinh phí hỗ trợ từng hộ, tiến độ thanh toán.

c) Nguồn huy động khác: (như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lòng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...))

IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN

1. Hiệu quả về mặt xã hội.
2. Hiệu quả về kinh tế.
3. Khả năng nhân rộng.
4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án.
5. Hiệu quả khác (nếu có).

V. PHƯƠNG ÁN MUA SẮM VÀ ĐẦU MỐI MUA SẮM VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ DỰ ÁN LIÊN KẾT VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ TÀI SẢN HÌNH THÀNH SAU HỖ TRỢ (NẾU CÓ)

1. Phương án mua sắm và đầu mối mua sắm

Chọn phương án mua sắm và đầu mối mua sắm theo khoản 2 Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

2. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có)

Nêu rõ phương án sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ, lập sổ theo dõi tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định; hướng xử lý tài sản khi dự án không hoạt động, giải thể.

VI. HÌNH THỨC, MỨC QUAY VÒNG

Căn cứ quy định tại Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, UBND cấp xã và chủ đầu tư thực hiện dự án hướng dẫn cộng đồng dân cư xây dựng hình thức, mức quay vòng bằng tiền của dự án đảm bảo phù hợp với từng nội dung được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

VII. XỬ LÝ RỦI RO, CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)

Giải pháp tài chính xử lý rủi ro; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

(căn cứ điểm 7 khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP để bổ sung vào dự án cho phù hợp)

IX. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Hợp dân thống nhất dự án (Từ tháng....năm đến tháng....năm.....)
2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (Từ tháng....đến tháng....năm.....).
3. Tổ chức thực hiện dự án (Từ tháng.....đến tháng.....năm.....)
4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

X. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN (nếu có)

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 13

**CƠ QUAN THÀNH LẬP TỔ
TỔ THẨM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

BIÊN BẢN HỌP TỔ THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

A. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự án phát triển sản xuất cộng đồng (Tổ thẩm định): Số ngày/...../20.... của..... (Kèm theo Quyết định).
2. Số lượng các dự án cộng đồng đề xuất: dự án
3. Địa điểm và thời gian họp Tổ thẩm định:
Địa điểm họp:
Thời gian: Ngày/...../20....
4. Số thành viên Tổ thẩm định có mặt trên tổng số thành viên:%
thành viên Tổ thẩm định có mặt (.../.... thành viên);
- Vắng mặt: người;
- Khách mời tham dự họp Tổ thẩm định (nếu có):

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM ĐỊNH

1. Đại diện công bố quyết định thành lập Tổ thẩm định và báo cáo các điều kiện đảm bảo tổ chức cuộc họp.
2. Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì (Tóm tắt các yêu cầu đối với Tổ trong quá trình làm việc, phương thức làm việc...).
3. Đại diện UBND xã/chủ đầu tư báo cáo tóm tắt nội dung dự án cộng đồng.
4. Các thành viên Tổ phản biện và nhận xét, đánh giá dự án.
5. Xác định phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, trang thiết bị, giống cây trồng vật nuôi: Nêu rõ phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm (xác định rõ tổ chức, cá nhân thực hiện và có đấu thầu hay không).
6. Tổ thẩm định bầu/chi định bộ phận kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên Tổ, gồm:
Ông (bà):, Trưởng bộ phận kiểm phiếu;

Ông (bà):, thành viên.

7. Thành viên Tổ thẩm định bỏ Phiếu nhận xét dự án cộng đồng.

Đề xuất dự án được đề nghị "thực hiện" khi có trên 70% thành viên Tổ có mặt tại cuộc họp đánh giá trong Phiếu nhận xét và đánh giá kèm theo được đánh giá "đạt yêu cầu".

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Tổ thẩm định và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Tổ. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu Tổ thẩm định thông qua kết luận:

- Những dự án đề nghị thực hiện:
- Những dự án đề nghị chưa thực hiện, cần chỉnh sửa để thực hiện (nếu có):.....

9. Tổ thẩm định thông qua Biên bản làm việc./.

Thư ký Tổ thẩm định
(Họ, tên và chữ ký)

Tổ trưởng Tổ thẩm định
(Họ, tên và chữ ký)

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN
HỖ TRỢ SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên Tổ thẩm định	

Họ và tên thành viên Tổ thẩm định:

Tên dự án cộng đồng đề xuất(mỗi dự án 01 phiếu):

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đáp ứng các điều kiện về hồ sơ, thủ tục theo quy định

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Sự cần thiết của dự án, quy mô, mục tiêu, giải pháp, tính khả thi, số hộ tham gia dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Đáp ứng các điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ và các quy định có liên quan đến hoạt động hỗ trợ sản xuất cộng đồng của Chương trình MTQG liên quan (giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi).

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Đảm bảo tiêu chí lựa chọn dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

5. Ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

6. Khả năng tiêu thụ sản phẩm, kết quả đầu ra của dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

7. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật cần đạt (nếu có)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Nhận xét:

Đánh giá: đảm bảo theo quy định/đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đảm bảo theo quy định/không đạt yêu cầu ☐

9. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

10. Hình thức, mức quay vòng.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

11. Khả năng huy động nguồn kinh phí ngân sách và ngoài ngân sách để thực hiện dự án; tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

II. Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện dự án.

☐ Đề nghị thực hiện dự án.

☐ Đề nghị thực hiện dự án với các điều chỉnh nêu dưới đây:

1 Tên dự án sau điều chỉnh:.....

2. Định hướng mục tiêu, giải pháp, yêu cầu kỹ thuật cần bổ sung:.....

3. Yêu cầu bổ sung đối với kết quả và các nội dung liên quan:.....

....., ngày.... tháng.... năm 20....

Thành viên Tổ thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 14

**CƠ QUAN THÀNH LẬP TỔ
TỔ THẨM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BCTĐ

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

Căn cứ..... (nêu các văn bản căn cứ thẩm định)

Ngày tháng..... năm....., tại..... Tổ thẩm định dự án cộng đồng tổ chức thẩm định dự án (nêu tên dự án), với kết quả thẩm định như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về hồ sơ, thủ tục: Nêu rõ.
2. Sự cần thiết của dự án, quy mô, mục tiêu, giải pháp, tính khả thi, số hộ tham gia: Nêu rõ.
3. Đáp ứng các điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ và các quy định có liên quan đến hoạt động hỗ trợ sản xuất cộng đồng của các Chương trình MTQG liên quan (giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và miền núi): Nêu rõ.
4. Đảm bảo tiêu chí lựa chọn dự án: Nêu rõ.
5. Ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ: Nêu rõ.
6. Khả năng tiêu thụ sản phẩm, kết quả đầu ra của dự án: Nêu rõ.
7. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật cần đạt (nếu có): Nêu rõ.
8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước: Nêu rõ phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm (xác định rõ tổ chức, cá nhân thực hiện và có đấu thầu hay không).
9. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro: Nêu rõ.
10. Hình thức, mức quay vòng: Nêu rõ.
11. Khả năng huy động nguồn kinh phí ngân sách và ngoài ngân sách để thực hiện dự án; tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước.

II. NHỮNG MẶC ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ CỦA DỰ ÁN (nêu rõ)

III. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đảm bảo hoặc không đảm bảo.
2. Các điều kiện khác: Đảm bảo hoặc không đảm bảo.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu rõ đề xuất cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc không phê duyệt dự án./.

Nơi nhận:

- Cơ quan phê duyệt;
-
- Lưu: VT, ...

TỔ TRƯỞNG TỔ THẨM ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 15

TÊN CƠ QUAN.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ THỦ TRƯỞNG SỞ, NGÀNH,
ĐƠN VỊ CẤP TỈNH**

Căn cứ.....

Căn cứ Quyết định giao vốn số.....

Căn cứ văn bản của tổ thẩm định dự án.....

Căn cứ.....

Theo đề nghị của..... và *Báo cáo thẩm định của Tổ
thẩm định dự án hỗ trợ phát triển cộng đồng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án/phương án (gọi chung dự án):
2. Thời gian triển khai dự án:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Đối tượng tham gia dự án:.....
(kèm theo danh sách).

5. Nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng nội dung, hoạt động, dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết.

(nêu rõ nội dung hoạt động chính của dự án, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết).

6. Tổng nguồn kinh phí thực hiện dự án:

Tổng vốn thực hiện dự án cộng đồng:.....đồng.

Trong đó:

a) Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng (nêu rõ từng nguồn NSNN).

b) Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng

c) Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác:

d) Vốn đối ứng hộ gia đình tham gia:.....

7. Các nội dung hỗ trợ từ ngân sách, mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng vốn thực hiện	Vốn hỗ trợ từ NSNN

Tiến độ cấp phát, thanh toán: ghi cụ thể theo từng quý, năm.

8. Dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án.

9. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chọn phương án mua sắm và đầu mối mua sắm theo khoản 2 Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và quy định có liên quan.

10. Quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có).

Nêu rõ phương án sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ, lập sổ theo dõi tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định; hướng xử lý tài sản khi dự án không hoạt động, giải thể.

11. Hình thức quay vòng: Nêu rõ.

12. Phương án tài chính xử lý các rủi ro: Nêu rõ.

13. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng tham gia dự án vi phạm cam kết: Nêu rõ.

14. Các nội dung liên quan khác (nếu có): Nêu rõ.

(Kèm theo dự án cộng đồng)

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan, UBND cấp xã (nơi thực hiện dự án cộng đồng)....

(căn cứ điểm 6 và điểm 7 khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP để quy định trách nhiệm thực hiện cho phù hợp).

Điều 3. Điều khoản thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 16

TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN
(CHỦ ĐẦU TƯ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HD-CQ

....., ngày tháng năm.....

HỢP ĐỒNG**Thực hiện dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ: Nêu các căn cứ liên quan;

Căn cứ (Ghi Quyết định phê duyệt dự án).

Hôm nay, ngày tháng năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN A: ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO VỐN (CHỦ ĐẦU TƯ)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tài khoản:.....

Do Ông (Bà):.....Chức vụ: Thủ trưởng cơ quan

Ông (Bà):.....Chức vụ: Phụ trách kỹ thuật/chuyên môn

Ông (Bà):.....Chức vụ: Phụ trách Kế toán

Đại diện cho cơ quan được giao vốn thực hiện dự án sản xuất cộng đồng.

BÊN B: ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG (TỔ, NHÓM) THAM GIA DỰ ÁN

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

CCCD số:....., ngày cấp:....., nơi cấp:.....

Do ông (bà):.....Chức vụ:....., Đại diện nhóm hộ;
THT/BPTT/.....

Đại diện cho tổ, nhóm cộng đồng tham gia dự án.

Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, với các điều khoản như sau:

Điều 1. Giao nhận thực hiện dự án

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện dự án cộng đồng.....theo các nội dung trong dự án cộng đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Dự án cộng đồng và Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 2. Nội dung hợp đồng

Bên A hỗ trợ kinh phí để Bên B triển khai thực hiện các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

1. Tên dự án:.....
2. Qui mô:.....(con/cây....)/.....hộ/.....điểm (thôn, xã)
3. Địa điểm:.....
4. Thời gian thực hiện: (từ tháng/năm đến tháng/năm).
5. Kinh phí hỗ trợ: Gồm giống, vật tư và chi phí triển khai dự án..... đồng
 - 5.1. Giống (Nhà nước hỗ trợ.....%):.....đồng
 - 5.2. Vật tư, công cụ, thiết bị... (Nhà nước hỗ trợ.....%):.....đồng
 - 5.3. Tập huấn kỹ thuật (lần):.....đồng
 - 5.4. Sơ kết, tổng kết:.....đồng
 - 5.5. Quản lý dự án:.....đồng
 - 5.6. Các nội dung khác:.....đồng
- Tổng cộng:..... đồng
(Bằng chữ:.....)

6. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi để xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm của bên A

1. Cung cấp định mức KTKT, hướng dẫn, theo dõi bên B thực hiện dự án.
2. Cử cán bộ trực tiếp xuống cơ sở để chỉ đạo, theo dõi thực hiện dự án (Cán bộ phải có bằng cấp chuyên môn về dự án).
3. Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ thuật, hội thảo, sơ kết, tổng kết dự án, kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án để giải ngân theo tiến độ và lập biên bản để lưu vào hồ sơ của 02 bên.
4. Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt dự án.

Điều 4. Trách nhiệm của bên B

1. Sử dụng giống, vật tư, công cụ, dụng cụ, thiết bị hỗ trợ theo đúng mục đích, yêu cầu về kỹ thuật, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, dự án triển khai phải đạt hiệu quả và cộng đồng trong dự án có thể mở rộng sản xuất.

2. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết do các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức. Cung cấp số liệu triển khai thực hiện dự án để bên A lập báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả triển khai dự án khi kết thúc; lưu ý phải có báo cáo kịp thời những diễn biến bất thường (dịch bệnh, thời tiết, thiên tai...) để hai bên cùng phối hợp xử lý.

3. Quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có)

Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất (nếu có).

4. Trích nộp một phần kinh phí theo thỏa thuận bằng tiền hoặc hiện vật (*Bảng chữ:*) để thực hiện quay vòng vốn dự án (nếu có);

Cộng đồng nộp vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: Do cộng đồng đề xuất, trường hợp cộng đồng không thực hiện được thì chuyển về tài khoản của UBND xã nơi có dự án để quản lý thực hiện.

- Số tài khoản:..... Tại Kho bạc Nhà nước.....

Riêng phần kinh phí đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật của cộng đồng (ghi cụ thể) để thực hiện dự án, phải có sự giám sát của chủ đầu tư dự án.

5. Tổ, nhóm hộ ký kết hợp đồng với doanh nghiệp, cơ sở thu mua tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra (khi đến thời điểm thu hoạch).

Điều 5. Thanh lý hợp đồng

1. Cơ sở thanh lý hợp đồng là các biên bản nghiệm thu tại cộng đồng trực tiếp thực hiện dự án.

2. Các chứng từ thanh toán theo qui định hiện hành.

Điều 6. Những thỏa thuận khác

1. Trường hợp gặp rủi ro bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh hoặc những yếu tố khách quan khác) thì bên B phải kịp thời đánh giá thiệt hại, lập biên bản và báo cáo cho bên A để cùng giải quyết.

2. Trường hợp dự án không thực hiện đúng hoặc không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng thì bên A sẽ thu hồi lại toàn bộ hoặc một phần kinh phí trên cơ sở các biên bản kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá để triển khai thực hiện dự án tiếp theo.

Điều 7. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc, hai bên phải gặp nhau để cùng bàn bạc, giải quyết. Bên nào tự ý làm sai sẽ phải chịu bồi thường theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản bên B giữ 04 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 17**TÊN ĐƠN VỊ
(CHỦ ĐẦU TƯ)**
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm ...

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
Dự án/phương án cộng đồng**

Tên dự án cộng đồng:..... (được phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-..... ngày/...../..... của.....)

Địa điểm thực hiện:

Thời gian thực hiện: từ ngày...tháng...năm..., đến ngày... tháng... năm...

Ngày nghiệm thu:, địa điểm nghiệm thu:.....

I. CÁC BÊN THAM GIA NGHIỆM THU

1. Đại diện chủ đầu tư

Ông/bà:, Chức vụ:

2. Đại diện cộng đồng dân cư

Ông/bà:, Chức vụ:

3. Đại diện UBND xã (nơi thực hiện dự án cộng đồng)

Ông/bà:, Chức vụ:

4. Thành phần có liên quan khác (nếu có)

Ông/bà:, Chức vụ:

II. NỘI DUNG THỐNG NHẤT NGHIỆM THU

1. Khối lượng hoàn thành phải làm rõ kết quả nghiệm thu các nội dung:

- Nội dung công việc đã thực hiện theo tiến độ của dự án cộng đồng được phê duyệt; các nội dung hợp đồng đã ký kết.

- Khối lượng thực hiện; hiệu quả mang lại của dự án; khả năng nhân rộng.

- Những tồn tại, hạn chế (nếu có).

- Các nội dung khác theo quy định của chủ đầu tư (nếu có).

2. Đánh giá khối lượng hoàn thành đã đạt chất lượng theo yêu cầu của dự án cộng đồng được duyệt hay chưa? Đủ điều kiện để thanh lý hợp đồng hay không? Việc quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có).

III. KẾT LUẬN

(nêu rõ kết luận và thống nhất có nghiệm thu hay không)/.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ (nơi dự án thực hiện)**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**THÀNH PHẦN KHÁC (nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ tên)